

Bản án số: 158/2023/HS-PT
Ngày 29-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Lê Quân Vương.

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hữu Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 162/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Truyền Th và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2023/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Truyền Th, sinh năm 1997 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký thường trú: ấp Thành L, xã Thành Th, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre; nơi tạm trú: nhà trọ N, khu phố Phú Ngh, phường Hoà L, thị xã Bến C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: phụ xe; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị Th1; bị cáo có vợ là bà Nguyễn Thị Minh Th2 và 01 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Ngô Như Z, sinh năm 1989 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp Hoà Th, xã Kiến A, huyện C, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: nhà trọ Ph, Tổ Y, Khu phố Q, phường Vĩnh T, thành phố X, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hoà hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn B và bà Đặng Thị Ngọc D; bị cáo có vợ là bà Phạm Thị Tuyết Ng và 03 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Trần Đình V, sinh năm 1989 tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: ấp Phú T, xã Phú Th, huyện Thoại S, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình L và bà Nguyễn Thị L1; bị cáo có vợ là bà Phan Thị Mỹ D và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo, 01 bị hại; 05 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Ngô Trí L2, Lê Tuấn A và Đặng Vũ L3 là công nhân của Công ty TNHH G (Việt Nam). Các bị cáo Ngô Như Z, Nguyễn Truyền Th, Nguyễn Chí T và Trần Đình V là công nhân của Công ty TNHH M. Các bị cáo Z, Th, T và V thường đến Công ty TNHH G (Việt Nam) để giao nhận hàng nên quen biết bị cáo L2 và Tuấn A.

Trong thời gian làm việc tại Công ty TNHH G (Việt Nam), các bị cáo L2, Tuấn A và L3 nảy sinh Z định chiếm đoạt chì vụn trong kho của Công ty bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo L2 và bị cáo Tuấn A có nhiệm vụ liên hệ tài xế, chất hàng từ kho lên xe; còn bị cáo L3 có nhiệm vụ tiếp nhận hàng từ xe tải vận chuyển ra và bán, tiền bán được sẽ đưa lại cho L2, L2 sẽ chia cho L3 và Tuấn A. Bị cáo L3 làm việc tại Công ty TNHH G (Việt Nam) đến ngày 14/01/2022 thì nghỉ việc.

Khoảng 18 giờ 30 phút, ngày 09/02/2022, L2 đang làm việc tại kho của Công ty TNHH G (Việt Nam) thì nhìn thấy xe ô tô tải biển số 61C-436.xx do Ngô Như Z điều khiển đi cùng với phụ xe Nguyễn Truyền Th đến giao hàng tại kho của Công ty TNHH G (Việt Nam). Do đã có Z định chiếm đoạt chì vụn trong kho của Công ty nên L2 đi đến gặp Z, Th và nói với Z, Th sau khi xuống hàng giúp L2 chở một số hàng ra khỏi Công ty. Lúc này, Z và Th hỏi hàng gì, ra công nhân viên bảo vệ kiểm tra thì sao, nghe vậy L2 nói đây là hàng phế liệu và hứa cho Z và Th mỗi người 1.000.000 (một triệu) đồng, Z và Th biết rõ tài sản mà L2 nhờ chở là tài sản trộm cắp nhưng vẫn đồng ý. Sau khi Z và Th chấp nhận chở hàng thì L2 hướng dẫn cho Z, Th cách xếp hàng lên cabin của xe và hướng di chuyển của xe để tránh sự kiểm tra của bảo vệ và bị camera của Công ty ghi hình. Sau đó, Z và Th xuống hàng như bình thường, khi xuống hàng xong Z leo lên cabin xe, còn Th và Lê Tuấn A cùng nhau khiêng 03 bao và 02 thùng carton chứa chì vụn loại 1 đã qua sử dụng với trọng lượng 235 kg chất lên cabin của xe 61C-436.xx. Sau đó, Z điều khiển xe 61C-436.xx cùng Th đi ra khỏi Công ty TNHH G (Việt Nam), khi Z điều khiển xe ra khỏi công ty thì Tuấn A đi theo phía sau và dùng tay ra hiệu kêu Z dừng lại, Z nhìn thấy nên dừng xe

lại để Th xuống xe đi đến gặp Tuấn A, khi gặp Tuấn A hỏi số điện thoại của Th để liên lạc, Th cho Tuấn A số điện thoại rồi tiếp tục quay lại xe để đi về, còn Tuấn A quay vào gặp L2 và đưa số điện thoại của Th cho L2, L2 lấy điện thoại gọi điện cho Th và kêu Z và Th đi đến khu vực chợ Tân H thuộc phường Tân H, thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh Bình Dương để xuống hàng, Z và Th đồng ý. Sau đó, L2 gọi điện cho L3 kêu L3 đến khu vực chợ Tân H để nhận hàng thì L3 đồng ý và đi đến điểm hẹn. Khi L3 đến đây chờ thì thấy Z và Th đi đến, Th và Z giao 235 kg chì vụn cho L3, L3 bán số chì này cho 01 đối tượng nam (không rõ nhân thân) ở khu vực chợ Tân H được số tiền 23.500.000 (hai mươi ba triệu năm trăm nghìn) đồng, L3 đưa cho Th và Z mỗi người 1.000.000 (một triệu) đồng, số tiền còn lại L3 đưa cho L2, L2 chia cho L3 5.000.000 (năm triệu) đồng, Tuấn A 5.500.000 (năm triệu năm trăm nghìn) đồng, số tiền còn lại L2 giữ lại tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KLTS-TTHS ngày 24/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) X kết luận: 235 kg chì vụn loại 1 đã qua sử dụng trị giá 118.675.000 (một trăm mười tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 11/02/2022, Trần Đình V điều khiển xe ô tô tải, biển số 61C- 453.xx cùng phụ xe Nguyễn Chí T đến giao hàng tại kho của Công ty TNHH G (Việt Nam). Khi này, L2 đi đến gặp V, T và nói giúp L2 chở một số hàng ra khỏi Công ty TNHH G (Việt Nam), L2 sẽ cho mỗi người 1.000.000 (một triệu) đồng, V và T biết rõ tài sản mà L2 nhờ chở là tài sản trộm cắp nhưng vẫn đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, V, T và Tuấn A cùng khiêng 03 bao và 03 thùng carton chứa chì vụn đã qua sử dụng với trọng lượng là 213 kg lên cabin xe ô tô tải biển số 61C- 453.xx, L2 kêu V chở số chì vụn trên đến gần chợ Tân H giao cho L3 thì V đồng ý. Sau đó, L2 tiếp tục gọi điện cho L3 kêu L3 ra khu vực chợ Tân H gặp V để nhận hàng, L3 đồng ý và đi đến điểm hẹn. Khi đến, L3 gặp V và nhận từ V 213 kg chì vụn, L3 đưa cho V và T mỗi người 1.000.000 (một triệu) đồng. Sau đó, L3 đem số chì này bán cho đối tượng nam (không rõ nhân thân) là người mà L3 đã bán chì vụn vào ngày 09/02/2022, số tiền thu được là 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng. Sau khi bán xong, L3 đưa tiền cho L2, L2 chia cho Tuấn A 5.000.000 (năm triệu) đồng, L3 5.000.000 (năm triệu) đồng, số tiền còn lại L2 giữ tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KLTS-TTHS ngày 24/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) X kết luận: 213 kg chì vụn loại 1 đã qua sử dụng trị giá 107.565.000 (một trăm L3 bảy triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng. Tổng giá trị của 448 kg chì vụn loại 1 đã qua sử dụng là 226.240.000 (hai trăm hai mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Đến ngày 16/02/2022, Công ty TNHH G (Việt Nam) tiến hành kiểm tra một số mặt hàng phế liệu tại kho của công ty thì phát hiện bị mất một số lượng chì vụn đã qua sử dụng nên trình báo vụ việc đến Đoàn Công an khu công nghiệp thị xã (nay

là thành phố) X. Đoàn Công an khu công nghiệp tiếp nhận tin báo, lập hồ sơ và tạm giữ đồ vật liên quan đến vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5S của Nguyễn Chí T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A12 của Nguyễn Truyền Th; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A52 của Ngô Trí L2. Sau đó, Đoàn Công an khu công nghiệp thị xã (nay là thành phố) X chuyển hồ sơ, đồ vật thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) X thụ lý theo thẩm quyền.

Đối với 448 kg chì vụn loại 1 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) X đã tiến hành hoạt động điều tra nhằm thu hồi vật chứng nhưng không thể thu hồi.

Về trách nhiệm dân sự: Công ty TNHH G (Việt Nam) yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại tương ứng với giá trị tài sản đã được định giá là 226.240.000 (hai trăm hai mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Cáo trạng số 95/CT-VKS.TU ngày 27/3/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Ngô Trí L2, Lê Tuấn A và Đặng Vũ L3 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Truyền Th, Ngô Như Z, Nguyễn Chí T và Trần Đình V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2023/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Trí L2, Lê Tuấn A, Đặng Vũ L3, Nguyễn Truyền Th, Ngô Như Z, Nguyễn Chí T và Trần Đình V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Truyền Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Như Z 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Đình V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt Ngô Trí L2 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, Lê Tuấn A 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Đặng Vũ L3 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù; tuyên về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

Ngày 14/7/2023, bị cáo Ngô Như Z kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 17/7/2023, bị cáo Nguyễn Truyền Th kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 24/7/2023, bị cáo Trần Đình V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của các bị cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Các bị cáo Z, Th, V lái xe thuê giao nhận hàng tại cho Công ty G nhưng đã thống nhất cùng với đồng phạm khác làm việc tại công ty lén lút chiếm đoạt tài sản của công ty với số tiền chiếm đoạt của Z và Th là 118.675.000 (một trăm mười tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng, bị cáo V là 107.565.000 (một trăm L3 bảy triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là tài sản của công ty nơi tạo việc làm cho các bị cáo với giá trị lớn là phạm tội nghiêm trọng, nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Với mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo Th cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới đã nộp tiền bồi thường xong, bị cáo V đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự năm 2010 và số tiền chiếm đoạt của bị cáo V ít hơn bị cáo Z và Th, nên sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo Th, V. Do đó, không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo Z, có cơ sở xem xét chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Th, V.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Như Z; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Truyền Th, Trần Đình V; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 165/2023/HSST ngày 12/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương giảm 03 tháng tù đối với bị cáo Th, V.

Các bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định của bản án sơ thẩm, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ Hội đồng xét xử kết luận:

Ngày 09/02/2022, Nguyễn Truyền Th, Ngô Như Z cùng Ngô Trí L2, Lê Tuấn A, Đặng Vũ L3 đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 235 kg chì vụn loại 1, đã qua sử dụng của Công ty TNHH G (Việt Nam) có trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 118.675.000 (một trăm mười tám triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng. Ngày 11/02/2022, Trần Đình V cùng Ngô Trí L2, Lê Tuấn A, Đặng Vũ L3, Nguyễn Chí T đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 213 kg chì vụn loại 1, đã qua sử dụng của Công ty TNHH G (Việt Nam) có trị giá tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt là 107.565.000 (một trăm L3 bảy triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn) đồng. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Truyền Th, Ngô Như Z, Trần Đình V về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung quy định điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, việc cho các bị cáo hưởng án treo sẽ không đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương do tình hình trộm cắp tài sản của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh ngày càng gia tăng, phức tạp. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Truyền Th cung cấp thêm chứng cứ mới về việc đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để khắc phục hậu quả, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, chưa được cấp sơ thẩm xem xét nên có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Th. Đối với bị cáo Trần Đình V, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và Nguyễn Truyền Th, Ngô Như Z là như nhau, bị cáo cũng đã nộp tiền khắc phục hậu quả 7.000.000 (bảy triệu) đồng nhưng Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hình phạt cho bị cáo bằng với các bị cáo Nguyễn Truyền Th, Ngô Như Z 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là chưa phân hóa, đánh giá đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do vậy có căn cứ giảm nhẹ một phần hình

phạt cho bị cáo V. Đối với bị cáo Ngô Như Z kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo.

[4] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Truyền Th, Trần Đình V không phải nộp; bị cáo Ngô Như Z phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Như Z. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Truyền Th, Trần Đình V. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 165/2023/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố X tỉnh Bình Dương như sau:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Truyền Th, Trần Đình V, Ngô Như Z phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Truyền Th 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Đình V 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Như Z 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Án phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Ngô Như Z phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo Nguyễn Truyền Th, Trần Đình V không phải nộp.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố X (2);
- Viện Kiểm sát nhân thành phố X ;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X ;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố X ;
- Bị cáo;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tổ HCTP, NTS, 18.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang